

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘI



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Hà Nội, tháng 04/2016

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2016

QUY CHẾ LÀM VIỆC ¹
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘI
(Ngày 29/4/2016)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 (Sau đây gọi chung là Đại hội/Cuộc họp) vào ngày 29/4/2016 của Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội.
2. Đối tượng áp dụng: các cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội, người được ủy quyền dự họp của cổ đông, Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và các đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai và dân chủ.
2. Tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông được thành công tốt đẹp; đưa ra được những quyết nghị đúng đắn.

CHƯƠNG II
THAM DỰ, TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI

Điều 3. Ủy quyền tham dự Đại hội

1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp; hoặc qua Người đại diện theo pháp luật/Người đại diện theo ủy quyền (đối với cổ đông tổ chức).

Cổ đông hoặc Người đại diện theo pháp luật /Người đại diện theo ủy quyền (đối với cổ đông tổ chức) có thể ủy quyền cho người khác đại diện cho cổ đông tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi quyền hạn của mình.

¹ Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung phù hợp và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định tại Đại hội.

Người được ủy quyền dự họp có thể là cổ đông, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội hoặc không nhất thiết phải là cổ đông, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội.

Người được ủy quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ, quy định của Công ty. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

2. Việc ủy quyền cho Người được ủy quyền, thay đổi Người được ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

2.1. Trường hợp cổ đông cá nhân là Người ủy quyền thì phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của cổ đông đó và Người được ủy quyền dự họp;

2.2. Trường hợp cổ đông tổ chức ủy quyền cho người khác không phải là Người đại diện theo pháp luật hoặc Người đại diện theo ủy quyền của tổ chức tại Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội thì phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của Người đại diện theo pháp luật của cổ đông và Người được ủy quyền dự họp và có đóng dấu của tổ chức lên chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của tổ chức. Nếu Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức là người ký ủy quyền thì phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của Người đại diện theo ủy quyền, Người đại diện theo pháp luật của cổ đông và Người được ủy quyền dự họp; và có đóng dấu của tổ chức lên chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội phải nộp bản gốc văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

4. Việc ủy quyền được thực hiện theo biểu mẫu được gửi/công bố kèm theo Thông báo mời họp.

5. Trường hợp phát sinh vấn đề ngoài quy định trên thì phải tuân theo Điều lệ Công ty, quy định pháp luật và phải được Chủ tọa quyết định.

Điều 4. Điều kiện tiến hành họp

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết (mỗi cổ phần phổ thông có 01 phiếu biểu quyết).

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội dự kiến sẽ diễn ra trong 1/2 ngày.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các vấn đề trong danh sách các nội dung cần thông qua do Hội đồng quản trị lập.

Điều 6. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu bằng cách giơ tay hoặc giơ Thẻ/Phiếu biểu quyết (nếu có) và được sự đồng ý của Chủ tọa.
2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình, nội dung của Đại hội đã được thông qua. Trường hợp, cổ đông phát biểu, có ý kiến nằm ngoài chương trình, nội dung của Đại hội đã được thông qua hoặc trong trường hợp cần thiết khác Chủ tọa có quyền yêu cầu tạm dừng, chấm dứt phát biểu của cổ đông.
3. Chủ tọa có quyền sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký hoặc theo nội dung, tính chất của các ý kiến phát biểu, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Việc giải đáp thắc mắc của cổ đông có thể thực hiện trực tiếp tại Đại hội và/hoặc bằng hình thức trả lời bằng văn bản sau Đại hội và/hoặc hình thức phù hợp khác.

Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Tất cả các vấn đề trong nội dung, chương trình của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết và/hoặc Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu/đại diện, theo hướng dẫn cụ thể của Ban kiểm phiếu. Mỗi cổ đông được cấp 01 (một) Thẻ/Phiếu biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong nội dung, chương trình họp, trong đó có thể ghi mã số cổ đông và/hoặc số thứ tự cổ đông, số cổ phần sở hữu/có quyền biểu quyết của cổ đông và trường hợp cần thiết có thể có mã vạch để kiểm tra thông tin cổ đông qua phần mềm hỗ trợ hoặc thông tin khác.

2. Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết (theo thứ tự: Tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ Phiếu biểu quyết và/hoặc đánh dấu vào ô tương ứng (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến) của Thẻ biểu quyết, theo hướng dẫn cụ thể của Ban kiểm phiếu.

Trường hợp bầu Thành viên Hội đồng quản trị (nếu có): các cổ đông điền phiếu bầu theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có **Tổng số phiếu bầu** (Tổng số phiếu bầu được phép) tương ứng với **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu và/hoặc đại diện** nhân với (x) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu trong Đại hội; và cổ đông có quyền dồn một phần hoặc toàn bộ **Tổng số phiếu bầu** của mình cho một hoặc một số ứng viên (tối đa bằng số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu trong Đại hội).

Ban Kiểm phiếu sẽ thu lại Thẻ/Phiếu bầu Thành viên HĐQT sau khi kết thúc thời gian bầu cử và Thẻ/Phiếu biểu quyết các nội dung còn lại sau khi đã biểu quyết hết các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội.

3. Tỷ lệ biểu quyết thông qua: Căn cứ Điều lệ Công ty, quyết định/ng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Đối với một số quyết định khác quy định trong Điều lệ Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 8. Biên bản cuộc họp

Nội dung cuộc họp được lập thành biên bản và được Thư ký/Ban Thư ký ghi vào Biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty.

CHƯƠNG III

QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA CHỦ TỌA, THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU

Điều 9. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có thể là một hoặc nhiều thành viên do Chủ tọa lập/đề cử và được giới thiệu/thông qua tại Đại hội.

2. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

2.1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc Người được ủy quyền đến dự họp Đại hội: Cổ đông/Người được ủy quyền khi tham dự Đại hội cần mang theo bản gốc: Thông báo mời họp; và CMND/Hộ chiếu/ Thẻ căn cước của người dự họp; và Giấy Đăng ký tham dự/ủy quyền tham dự họp lệ.

2.2. Phát cho cổ đông hoặc Người được ủy quyền đến dự họp Đại hội: Thẻ/Phiếu biểu quyết, Thẻ/Phiếu bầu cử (nếu có bầu cử) và các tài liệu họp cần thiết khác.

2.3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội.

2.4. Quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Điều 10. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa

1. Đoàn Chủ tịch gồm 04 người là thành viên Hội đồng quản trị Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp.

2. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa:

3.1. Điều khiển Đại hội theo chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.

3.2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3.3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3.4. Quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Điều 11. Quyền hạn và nhiệm vụ của Thư ký/Ban Thư ký

1. Thư ký/Ban Thư ký do Đoàn Chủ tịch/Chủ tọa giới thiệu hoặc chỉ định.

2. Quyền hạn và nhiệm vụ của Thư ký/Ban Thư ký:

2.1. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến chính của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.

2.2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

2.3. Quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Điều 12. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu có thể là một hoặc nhiều thành viên do Chủ tọa lập/đề cử và được giới thiệu/thông qua tại Đại hội.

2. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

2.1. Hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu thông qua các báo cáo, nghị quyết của Đại hội.

2.2. Tiến hành thu Thẻ/Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử; tiến hành kiểm phiếu, xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

2.3. Nhanh chóng thông báo cho Thư ký/Ban thư ký kết quả biểu quyết.

2.4. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

2.5. Quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Những vấn đề phát sinh ngoài quy định trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo Điều lệ Công ty hoặc quy định của pháp luật hoặc quyết định của Chủ tọa.

3. Cổ đông, Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện các quy định trong Quy chế này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỔNG HỢP HÀ NỘI (SHN) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2016

QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ¹

(NHIỆM KỲ 2012 – 2017)

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 24/11/2012;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội,

2. Quy định về bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị

2.1. Phương thức bầu cử:

- Bầu cử bằng bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu. Cổ đông có quyền:
 - + Dồn Tổng số phiếu bầu của mình cho 01 Ứng cử viên; hoặc
 - + Phân chia phiếu bầu cho một số Ứng cử viên. Trường hợp này thì số lượng phiếu bầu cho mỗi Ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc
 - + Chỉ bầu một phần trong Tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số Ứng cử viên; số phiếu bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ Ứng cử viên nào.
- Mỗi cổ đông được phát một (01) tờ Thẻ bầu cử thành viên HĐQT ("**Thẻ bầu cử**"), trong đó có thông tin Tổng số phiếu bầu. **Tổng số phiếu bầu** (Tổng số phiếu bầu được phép) bằng (=) **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu và đại diện nhân** (x) 02 (số lượng thành viên HĐQT bầu trong Đại hội).
- Cách thức ghi Thẻ bầu cử:
 - + Cổ đông bầu cho Ứng cử viên nào thì viết số lượng phiếu cụ thể cho Ứng cử viên đó vào cột "Số phiếu bầu";
 - + Nếu cổ đông không bầu cho một hoặc một số Ứng cử viên thì để trống hoặc gạch chéo hoặc điền số "0" vào cột "Số phiếu bầu";
 - + Số lượng Ứng cử viên được bầu (được ghi số lượng phiếu cụ thể) tối đa bằng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung: là 02 Ứng cử viên;
 - + **Tổng số phiếu bầu cho các Ứng cử viên** trên mỗi tờ **Thẻ bầu cử** không lớn hơn **Tổng số phiếu bầu** (Tổng số phiếu bầu được phép) tức là phải nhỏ hơn hoặc bằng **Tổng số phiếu bầu** (Tổng số phiếu bầu được phép).
- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Thẻ bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban Kiểm phiếu để đổi lại Thẻ bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

¹ Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung phù hợp và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định tại Đại hội.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua Danh sách các Ứng cử viên, Quy chế bầu cử hoặc từ khi có thông báo của Trường Ban Kiểm phiếu; kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ Thẻ bầu cử vào thùng phiếu hoặc ngay sau khi Chủ tọa hỏi Đại hội về việc còn cổ đông nào chưa bỏ phiếu mà không có cổ đông nào có ý kiến;

2.2. Thẻ bầu cử không hợp lệ trong các trường hợp:

- Thẻ bầu cử không phải là phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát; và/hoặc
- Thẻ bầu cử không có dấu treo kiểm soát tài liệu của Ban tổ chức Đại hội; và/hoặc
- Thẻ bầu cử rách, gập, tẩy, xóa, sửa chữa, ghi thêm ứng viên không thuộc danh sách ứng viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; và/hoặc
- Ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu; và/hoặc
- Thẻ bầu cử có Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá Tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó; và/hoặc
- Bầu cho tổng số Ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung; và/hoặc
- Thẻ bầu cử không có chữ ký của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền; và/hoặc
- Thẻ bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc/thời gian bỏ phiếu kết thúc và/hoặc hòm phiếu đã được niêm phong; và/hoặc
- Thẻ bầu cử không ghi bất kỳ số lượng phiếu cụ thể trong cột “Số Phiếu bầu”.

2.3. Kiểm phiếu:

2.3.1. Quy định việc kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu trong 01 phòng riêng hoặc khu vực riêng;
- Ban Kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
- Ban Kiểm phiếu có thể tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của đại diện cổ đông;
- Ban Kiểm phiếu kiểm tra tính hợp lệ của các Thẻ bầu cử và tiến hành kiểm phiếu;
- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu bầu cử và kết quả kiểm phiếu được Trường Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

2.3.2. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu;
- Nội dung Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - + Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - + Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
 - + Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
 - + Số và tỷ lệ Thẻ bầu cử hợp lệ, không hợp lệ;
 - + Số và tỷ lệ số phiếu bầu cho từng ứng viên được bầu bổ sung;

+ Biên bản phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu.

3. Nguyên tắc lựa chọn các ứng cử viên trúng cử vào HĐQT

- 3.1 Các ứng cử viên trúng cử bầu bổ sung vào HĐQT là 02 ứng cử viên HĐQT có số phiếu bầu cao nhất, tính từ cao đến thấp.
- 3.2 Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên HĐQT do có nhiều Ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ ưu tiên lựa chọn người sở hữu số cổ phần trong Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội cao hơn. Trường hợp các ứng viên đều không sở hữu cổ phần hoặc số cổ phần của các ứng viên này bằng nhau thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các Ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau này. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.
- 3.3 Các vấn đề phát sinh Chủ tọa sẽ xin ý kiến cổ đông trực tiếp tại Đại hội.

4. Hiệu lực thi hành

- 4.1 Quy chế này được công bố công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.
- 4.2 Những khiếu nại (nếu có) liên quan tới việc bầu cử sẽ do Chủ tọa giải quyết
- 4.3 Quy chế này sẽ có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Hậu

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2016

QUY ĐỊNH

VỀ VIỆC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(NHIỆM KỲ 2012 – 2017)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘI

TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Kính gửi: Quý cổ đông,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 24/11/2012;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội;

Hội đồng quản trị Công ty xin thông báo tới các cổ đông chi tiết về việc ứng cử, đề cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) nhiệm kỳ 2012 – 2017 như sau:

I. Số lượng thành viên HDQT bầu bổ sung: 02 (hai) thành viên.

II. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.
4. Các tiêu chuẩn khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.
5. Đảm bảo tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

III. Ứng cử, đề cử ứng viên HDQT

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để ứng cử, đề cử ứng viên bầu vào HDQT theo các tỷ lệ cụ thể như sau:

Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết hoặc trường hợp khác, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.

IV. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT

- Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu bổ sung vào HĐQT bao gồm:
 - 1) Đơn ứng cử/ Đơn đề cử tham gia HĐQT (theo mẫu);
 - 2) Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai và có xác nhận theo quy định (theo mẫu);
 - 3) Bản sao công chứng/chứng thực: Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân; Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn); Hộ chiếu nếu là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài; và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.
 - 4) Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).
- Đơn ứng cử/ Đơn đề cử tham gia HĐQT và Sơ yếu lý lịch mẫu được gửi kèm theo thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông và được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ www.hanic.com.vn.

V. Lựa chọn các ứng cử viên

Ban Tổ chức sẽ lập danh sách các ứng viên HĐQT đáp ứng đủ điều kiện như quy định để bầu vào HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông muốn ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu bổ sung vào HĐQT phải gửi hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử đến Ban tổ chức Đại hội trước **17h00 ngày 27/04/2016** về địa chỉ sau:

Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Geleximco 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 35537188 (Ms.Trâm) Fax: (84-4) 35537168

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH *v*



Hà nội, ngày 14 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘI

Kính thưa Đoàn Chủ tịch!

Kính thưa quý vị đại biểu!

Kính thưa quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động trong năm 2015, kế hoạch năm 2016 của Hội đồng quản trị (HDQT) như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2015

Trong năm 2015, mặc dù phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, nhưng hoạt động của Công ty cũng đạt được một số kết quả nhất định trong các lĩnh vực (chi tiết được nêu trong Báo cáo Kế hoạch kinh doanh năm 2016)

Kết quả kinh doanh năm 2015 của Công ty cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015
Tổng giá trị tài sản	VNĐ	538.298.429.300
Doanh thu thuần	VNĐ	94.771.750.504
Lợi nhuận từ hoạt động KD	VNĐ	327.937.317.822
Lợi nhuận khác	VNĐ	544.644.270
Lợi nhuận trước thuế	VNĐ	328.481.962.092
Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	328.481.962.092
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	-

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2015

1: Cơ cấu nhân sự của HĐQT tại thời điểm 31/12/2015

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Vũ Văn Hậu	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Đinh Hồng Long	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Phan Minh Sáng	Ủy viên HĐQT
4	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Ủy viên HĐQT
5	Nguyễn Hồng Thái	Ủy viên HĐQT

2. Thù lao của thành viên HĐQT

Năm 2015 các thành viên Hội đồng quản trị tự nguyện không nhận thù lao.

3. Hoạt động của HĐQT, các cuộc họp và quyết định của HĐQT

- Tổ chức các cuộc họp HĐQT thường kỳ và bất thường. Tại các cuộc họp, các thành viên HĐQT đều tham gia tích cực, trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn về các vấn đề liên quan đến nội dung họp. Thông tin các cuộc họp đều được gửi đến Ban kiểm soát để nắm bắt kịp thời.

- Ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định, văn bản phê duyệt, các quy định, quy chế để chỉ đạo thực hiện hoạt động của Công ty.

- Ban hành các Nghị quyết, quyết định phê duyệt các phương án hợp tác đầu tư chỉ đạo Ban điều hành thực hiện.

- Kiểm tra việc duy trì áp dụng Điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ đã ban hành và tiếp tục chỉ đạo xây dựng, sửa đổi bổ sung kịp thời phù hợp với pháp luật.

- Các văn bản do HĐQT ban hành đều đúng thẩm quyền, được thông qua bởi các thành viên HĐQT tại các phiên họp.

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Hoạt động giám sát đối với Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của HĐQT

- Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các phòng ban trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.

- Tham gia các cuộc họp giao ban, kiểm điểm của Ban Tổng giám đốc.

- HĐQT thường xuyên chỉ đạo, theo dõi Ban điều hành, các cán bộ quản lý khác, các phòng ban liên quan hoàn thiện các thủ tục pháp lý của dự án Khu đô thị, chung cư,...., việc thu hồi các khoản vốn, công nợ cũng như việc huy động các nguồn vốn khác đáp ứng kịp thời cho hoạt động kinh doanh.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

1. Thực hiện quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ của Công ty, Luật Doanh nghiệp và theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Xây dựng định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ Thường niên năm 2016 đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016.
3. Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.
4. Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục hoàn tất thủ tục phát hành cổ phiếu riêng lẻ đợt 2 để cân trừ công nợ, phát hành cổ phiếu ra công chúng để hoán đổi với Công ty CP Tập đoàn đầu tư An Bình(ABG).
5. Trình ĐHĐCĐ Thường niên năm 2016 thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT để đảm bảo nhân sự cho bộ máy hoạt động của Công ty.
6. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; do theo số vốn điều lệ tăng thêm; do tăng vốn, rút, giải thể Chi nhánh; cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014
7. Tiếp tục phối hợp với gia đình ông Nguyễn Anh Quân trong việc thu hồi công nợ.
8. Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện công tác sắp xếp, tổ chức kinh doanh, công tác thu hồi công nợ để tạo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như các dự án dự kiến sẽ triển khai trong năm 2016.
9. Các thành viên HĐQT không nhận thù lao trong năm 2016.
10. Các vấn đề khác.

Trên đây là Báo cáo của HĐQT; kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hà nội, ngày 14 tháng 04 năm 2016

**KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘI**

Kính thưa Đoàn Chủ tịch!

Kính thưa quý vị đại biểu!

Kính thưa quý vị cổ đông!

Trong bối cảnh kinh tế thế giới đang trên đà phục hồi, với nhiều màu sắc và tốc độ khác nhau. Các tổ chức tài chính quốc tế cũng liên tục đưa ra các điều chỉnh giảm đối với tốc độ tăng trưởng kinh tế Thế giới.

Mặc dù vậy, năm 2015 kinh tế Việt Nam vẫn nằm trong số ít quốc gia có tốc độ phục hồi ấn tượng và rõ nét:

- Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2015 đạt 6,5% cao hơn so với năm 2014.
- Tỷ lệ lạm phát thấp hơn với mục tiêu đề ra.
- Vấn đề nợ xấu trong hệ thống ngân hàng được xử lý tích cực và đưa về dưới 3% trong năm 2015.

Điều này phản ánh xu hướng phục hồi vững chắc của nền kinh tế sau nhiều năm kinh tế gặp khó khăn ở hệ thống ngân hàng, khu vực doanh nghiệp, thị trường bất động sản... Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức như thâm hụt cán cân thương mại, nợ công vượt 60% GDP...

Chính vì vậy năm 2015 vẫn là năm khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Đối với Công ty, năm 2015 là một năm bản lề và khá thành công với sự hậu thuẫn đặc biệt của Tập đoàn GELEXIMCO, Công ty đã và đang từng bước tháo gỡ những khó khăn, tồn tại để xây dựng tái cấu trúc lại hoạt động doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2015 và kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Công ty như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2015

1. Hoạt động Xuất khẩu lao động

1.1. Thị trường Malaysia:

Thị trường Malaysia được coi là thị trường chủ đạo trong hoạt động kinh doanh xuất khẩu lao động của Công ty với những lợi thế như: nhu cầu tuyển dụng đa dạng với số lượng lớn; chi phí xuất cảnh thấp, có đơn hàng còn miễn phí xuất cảnh.... Kinh tế Malaysia tuy bất

đầu xuất hiện một số bất ổn nhưng Chính phủ Malaysia vẫn có nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhằm thúc đẩy xuất khẩu, tạo thêm việc làm cho người lao động trong đó có lao động nước ngoài, thể hiện như sau:

- Một số chủ sử dụng lao động là đối tác truyền thống, mỗi năm nhận trên 100 lao động của Công ty, như: Nhà máy Điện tử IBIDEN Electronics Malaysia Sdn. Bhd; Nhà máy Điện tử JABIL Circuit Sdn. Bhd; Nhà máy Điện tử Amphenol TCS Malaysia Sdn. Bhd... Năm 2015, các đối tác này đã tăng quy mô sản xuất & đã quay trở lại tiếp nhận nhiều lao động của Công ty.

- Chính sách đẩy mạnh xuất khẩu có tác động tích cực đến hoạt động sản xuất, người lao động được làm thêm nhiều, mức thu nhập của lao động Việt Nam tại Malaysia ngày càng được tăng cao, người lao động nhận thức được hiệu quả kinh tế của việc đi Malaysia so với các thị trường khác nên nhu cầu ngày càng nhiều, đặc biệt từ thời gian giữa năm 2014.

- Tuy nhiên, tình hình lạm phát của Malaysia tiếp tục tăng khiến cho giá cả lương thực, thực phẩm tăng cao, chi phí của người lao động tăng, lượng tiền tiết kiệm để gửi về Việt Nam cũng bị ảnh hưởng đặc biệt đối với một số nhà máy sau khi tăng lương cơ bản lên 900RM đã cắt giờ làm thêm của người lao động, thêm vào đó do chính sách kích thích xuất khẩu của Malaysia đã khiến cho tiền Ringgits mất giá tới 25% trong năm 2015. Điều này cũng ít nhiều ảnh hưởng đến nhu cầu đi lao động tại Malaysia và việc tuyển dụng được số lao động để đáp ứng được những đơn hàng lớn gặp nhiều khó khăn.

Với một số thuận lợi cũng như hạn chế nêu trên, Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn và năm 2015, số lượng lao động đưa sang thị trường Malaysia chỉ đạt 493 lao động (279 lao động đi đơn hàng được hỗ trợ 100% chi phí), tương đương 70% kế hoạch năm đề ra.

1.2 Thị trường Đài Loan:

Sau nhiều cuộc họp giữa Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội và ủy Ban Lao động Đài Loan, hai bên đã nhất trí mở lại việc tiếp nhận lao động khán hộ công gia đình Việt Nam và cấp phép cho những doanh nghiệp mới có đủ điều kiện theo yêu cầu được cung ứng lao động sang thị trường này (sau 11 năm gián đoạn). Đây là cơ hội không thể tốt hơn để Công ty mở thêm thị trường cung ứng lao động, hỗ trợ cho thị trường Malaysia lúc khó khăn. Chính vì vậy, Công ty đã chuẩn bị rất kỹ lưỡng hồ sơ xin cấp phép để trình Cục Quản lý lao động nước ngoài, chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo theo đúng yêu cầu để cán bộ xuống kiểm tra trước khi được phê duyệt và Công ty đã chính thức được cấp phép đưa lao động công xưởng sang làm việc tại Đài Loan vào ngày 02/11/2015.

Tuy nhiên, do đang trong giai đoạn thí điểm nên chỉ những doanh nghiệp nào đã đưa trên 100 lao động sang Đài Loan làm việc trong năm 2015 mới được tham gia đưa lao động khán hộ công gia đình. Đây là một khó khăn đối với Công ty bởi thế mạnh của doanh nghiệp là đưa lao động khán hộ công gia đình. Chính vì vậy, trong năm 2016 Công ty đặt mục tiêu đưa trên 100 lao động công xưởng đi làm việc tại thị trường này để làm cơ sở được cấp phép cung ứng khán hộ công gia đình (có thể liên kết với đối tác Đài Loan theo hình thức mở một chi nhánh hoặc văn phòng để đối tác tự chủ, doanh nghiệp quản lý và giám sát hoạt động).

1.3 Các thị trường khác:

Do tác động của nền kinh tế tiềm ẩn nhiều rủi ro trong quá trình khai thác thị trường mới và do hạn chế trong việc tiếp cận các thị trường như Nhật Bản, Châu Âu nên hiện nay Công ty chưa khai thác thêm được thị trường nào ngoài Malaysia và Đài Loan.

2. Hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản HANIC

- Sàn Giao dịch BĐS HANIC thực hiện tư vấn và phân phối các căn hộ thuộc dự án Bất động sản do Tập đoàn Geleximco làm chủ đầu tư gồm: Dự án Toà nhà CT2 thuộc tổ hợp Khu đô thị Thành phố giao lưu, Dự án Newlife Tower thuộc Khu đô thị mới Cái Dăm, Quảng Ninh, Dự án Gemek Tower – Geleximco, Lê Trọng Tấn, Hà Nội...

- Duy trì thực hiện nhiệm vụ hoàn tất các thủ tục cho khách hàng đối với các dự án BĐS: Chung cư cao cấp Đoàn Ngoại Giao – Xuân Đình – Hà Nội; Dự án Tòa CT1 – The Pride thuộc Khu đô thị mới An Hưng – Hà Đông – Hà Nội.

3. Hoạt động đầu tư góp vốn

- Trong năm 2015 Công ty triển khai mua, bán cổ phần của các công ty sau:

Thực hiện việc mua, bán cổ phần của hai công ty: Công ty Cổ phần Sapa Hưng Yên và Công ty Cổ phần Tân Hoàng Cầu với tổng giá trị đầu tư 128,535 tỷ đồng. Đây là khoản đầu tư mang lại nguồn lợi nhuận lớn cho Công ty trong năm 2015.

4. Hoạt động đầu tư các dự án bất động sản

Trong năm 2015, Công ty đã tham gia đầu tư một số dự án thuộc Tập đoàn GELEXIMCO như:

- Hợp tác xây dựng dự án sân Golf Hoà Bình -Geleximco với giá trị hợp tác 103,069 tỷ đồng.

- Đầu tư vào dự án Gemek Tower II với giá trị là 177,363 tỷ đồng.

5. Hoạt động kinh doanh thương mại

Năm 2015, Công ty đã triển khai một số hoạt động kinh doanh thương mại như: kinh doanh thép, xuất khẩu nước tăng lực sang thị trường Nepal, kinh doanh gạch lát nền...

6. Quá trình thu hồi công nợ từ Công ty cổ phần BETA- BQP

- Trong năm 2015, Công ty vẫn tiếp tục chú trọng thu hồi công nợ đối với Công ty cổ phần BETA-BQP và Ông Nguyễn Anh Quân.

- Ban lãnh đạo Công ty vẫn tích cực phối hợp với gia đình Ông Quân để tìm phương án triển khai công việc tại Dự án Bình Dương, đồng thời tiếp tục tìm kiếm các nguồn tài sản khác để trả nợ cho Công ty. Tuy nhiên do nhiều yếu tố nên việc tháo gỡ công nợ đến nay chưa đạt kết quả như mong đợi.

- Công ty vẫn đang phối hợp với các bên có liên quan làm các thủ tục pháp lý cần thiết để chuyển giao 51% cổ phần tại Công ty CP Bê tông –Thép Ninh Bình cho Công ty.

7. Quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp

- Trong năm 2015, Công ty đã thực hiện xong việc tái cấu trúc doanh nghiệp, hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 324,533 tỷ đồng lên 385,917 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để cân trừ công nợ với các chủ nợ và điểm nổi bật nhất là đã hoàn

thành mục tiêu xóa lỗ lũy kế đã được đề ra trong Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2015, để Công ty xây dựng những hoạch định chiến lược trong giai đoạn kế tiếp.

- Một số phương án tái cấu trúc khác như:

+ Hoàn tất bộ hồ sơ phát hành cổ phiếu ra công chúng để hoán đổi với Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư An Bình (ABG).

+ Hoàn tất bộ hồ sơ phát hành riêng lẻ cổ phiếu cản trừ công nợ đợt 2.

8. Kết quả kinh doanh năm 2015 (BCTC hợp nhất đã được kiểm toán)

8.1. Kết quả kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	244.681.374.764	538.298.429.300	120,00%
Doanh thu thuần	2.269.238.250	94.771.750.504	4076,37%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	(77.349.013.366)	327.937.317.822	523,97%
Lợi nhuận khác	(4.782.713)	544.644.270	11487,77%
Lợi nhuận trước thuế	(77.353.796.079)	328.481.962.092	524,65%
Lợi nhuận sau thuế	(77.353.796.079)	328.481.962.092	524,65%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

8.2. So sánh thực hiện kế hoạch:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ % so KH 2015
Tổng doanh thu	1.228.000	348.788	28,40
Lợi nhuận trước thuế	354.000	328.482	92,79
Lợi nhuận sau thuế	350.000	328.482	93,85
Tỷ lệ cổ tức	-	-	

Với nỗ lực tái cấu trúc doanh nghiệp, năm 2015 Công ty đã hoàn thành mục tiêu xóa lỗ lũy kế, tuy nhiên kết quả kinh doanh chưa hoàn thành kế hoạch đề ra do ngành nghề kinh doanh của Công ty còn bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan như: thị trường xuất khẩu hàng hóa, xuất khẩu lao động... và thị trường bất động sản trong nước vẫn chưa thực sự hồi phục.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016

1. Kế hoạch thực hiện một số chỉ tiêu tài chính năm 2016

Căn cứ tình hình thị trường và hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2015, trước những dự đoán về nền kinh tế trong năm 2016 và kế hoạch tăng vốn điều lệ trong năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty đặt ra mục tiêu kế hoạch kinh doanh với các chỉ tiêu như sau:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	709.000
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	444.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	265.000
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	212.000
5	Cổ tức (tối đa)	%/mệnh giá	10

2. Kế hoạch hoạt động xuất khẩu lao động

- Đối với thị trường Malaysia:

Dự kiến năm 2016, sẽ đưa khoảng 500 lao động sang thị trường này. Bởi theo nhận định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, các chuyên gia về xuất khẩu lao động và qua nắm bắt tình hình thị trường xuất khẩu lao động, năm 2016 sẽ là một năm khó khăn đối với thị trường Malaysia do còn tồn tại nhiều bất ổn về chính trị và kinh tế Malaysia.

- Đối với thị trường Đài Loan:

Ban Lãnh đạo Công ty kỳ vọng trong năm 2016 sẽ đưa được trên 300 lao động Việt Nam sang làm việc tại Đài Loan. Bởi, ngày 28/11/2015, Công ty đã nhận được công hàm của Bộ lao động nước Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa cấp phép cho Công ty được xuất khẩu lao động đi Đài Loan. Thị trường lao động Đài Loan vốn là một thị trường truyền thống của Việt Nam, Đây là thị trường hấp dẫn, với mức lương bình quân của người lao động tại thị trường Đài Loan tương đối cao, khoảng 20 triệu đồng/01 tháng, trong khi chi phí xuất cảnh cũng không quá cao, phù hợp với điều kiện của đa số lao động Việt Nam. Việc tham gia thị trường lao động tại Đài Loan sẽ mở ra cho Công ty cơ hội để đa dạng hoá các thị trường xuất khẩu lao động, thu hút người lao động, tạo nhiều hơn việc làm cho những lao động phổ thông.

3. Kế hoạch hoạt động của Sàn giao dịch Bất động sản HANIC

- Tiếp tục thực hiện tư vấn và phân phối các căn hộ thuộc dự án Bất động sản do Tập đoàn Geleximco làm chủ đầu tư gồm: Dự án Toà nhà CT2 thuộc tổ hợp Khu đô thị Thành phố giao lưu; Dự án Newlife Tower thuộc Khu đô thị mới Cái Dăm, Quảng Ninh ...

- Tiếp cận một số dự án mới cùng các đối tác khi điều kiện cho phép.

4. Kế hoạch hoạt động trong các lĩnh vực khác

- Xem xét việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức, nhân sự cho phù hợp với tình hình phát triển của Công ty.

- Hoàn tất việc giải thể một số Chi nhánh hoạt động chưa hiệu quả: Chi nhánh Nghệ An, Móng Cái, Bắc Kạn.

- Tiếp tục đầu tư, góp vốn; lựa chọn các doanh nghiệp/dự án có tiềm năng để đầu tư, góp vốn, liên doanh, liên kết nhằm tạo nguồn cung sản phẩm và tạo vị thế cùng doanh thu cho Công ty.

- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty: thương mại, xuất nhập khẩu, Xuất khẩu lao động ...

- Đẩy mạnh công tác thu hồi nợ/thu hồi vốn; tiếp tục thực hiện/hoàn thiện tái cấu trúc và huy động vốn từ các nguồn để đảm bảo đủ vốn thực hiện các dự án đầu tư và phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty; hợp tác đầu tư với một số đối tác có tiềm lực về tài chính nhằm huy động thêm nguồn vốn để thực hiện các dự án.

- Triển khai việc phát hành Cổ phiếu ra công chúng để hoán đổi cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư An Bình (ABG) theo chấp thuận của ĐHDCĐ bất thường năm 2016 nhằm tăng năng lực cạnh tranh và vị thế của Công ty.

- Hoàn tất hồ sơ phát hành cổ phiếu riêng lẻ để cản trừ công nợ với các chủ nợ đợt 2.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2015 và kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và giao cho Hội đồng quản trị quyết định, thực hiện các công việc cụ thể.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Vũ Văn Hậu



Hà nội, ngày 14 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về tình hình hoạt động năm 2015 và Kế hoạch năm 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội và Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán ASC;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2015,

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông các nội dung như sau:

I. Thành phần Ban kiểm soát của Công ty

1. Bà Nguyễn Thanh Hằng : Trưởng ban
2. Bà Vũ Thị Hải Nga : Thành viên
3. Bà Nguyễn Thị Minh Hải : Thành viên

II. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên trong năm 2015

1. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên

Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả kinh doanh của Công ty năm 2015.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, hợp pháp trong việc ghi chép và lập sổ sách toán và báo cáo tài chính năm 2015.
- Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện kế hoạch tài chính năm 2015 sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.

Từng Kiểm soát viên đã thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, đảm bảo hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát.

2. Về thù lao của Ban kiểm soát

- Do Công ty vẫn còn nhiều khó khăn nên các thành viên Ban kiểm soát tự nguyện không nhận thù lao trong năm 2015.

3. Các cuộc họp và quyết định của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp nhằm kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả các mặt hoạt động của Công ty; Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính... để có các kiến nghị, quyết định trong phạm vi thẩm quyền, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban kiểm soát và kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty.

III. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty năm 2015

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh:

- Báo cáo quyết toán năm 2015.

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán ASC, Ban kiểm soát nhận thấy phương pháp thực hiện kiểm toán, các chuẩn mực kế toán áp dụng và các chế độ chính sách tài chính kế toán Công ty áp dụng thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2015 là phù hợp. Ban kiểm soát nhất trí với các số liệu cũng như nhận xét của kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo tài chính.

- Báo cáo tài chính quý:

+ Báo cáo tài chính đáp ứng được các nội dung cũng như biểu mẫu theo quy định.

+ Thời gian lập và gửi báo cáo tài chính trong năm đúng quy định, kịp thời phục vụ yêu cầu quản trị của Công ty và thông tin đến các cổ đông.

+ Sổ sách kế toán được lập đầy đủ, rõ ràng, lưu trữ khoa học và đúng quy định của chế độ kế toán thống kê.

+ Công ty đã thực hiện kiểm kê tiền mặt tồn quỹ, hàng hoá, vật tư, công cụ dụng cụ và tài sản cố định theo đúng quy chế tài chính.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác

2.1. Hoạt động của HĐQT

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ tương đối đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý hành chính.

- Các nghị quyết Hội đồng quản trị có đầy đủ chữ ký của các thành viên dự họp, việc gửi các tài liệu trên đến Ban kiểm soát được thực hiện tương đối đầy đủ.

- Năm 2015, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp, ban hành các Nghị quyết/quyết định tuân thủ quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

- Năm 2015, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2.2 Hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác

- Ban Tổng giám đốc đã tích cực triển khai các nhiệm vụ, công việc được giao nêu trong nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

- Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, ban hành các quyết định phục vụ hoạt động quản lý điều hành.

- Ban Tổng giám đốc đã tổ chức các cuộc họp thường xuyên để đưa ra các biện pháp và hướng thu hồi công nợ đối với Ông Nguyễn Anh Quân và Công ty CP BETA BQP.

- Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo các phòng ban chấp hành tương đối đầy đủ quy định của Pháp luật, Sở giao dịch chứng khoán về công bố thông tin đối với Công ty niêm yết.

- Các cán bộ quản lý khác của Công ty đã thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, công việc được giao; chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp từ Hội đồng quản trị/Ban Tổng giám đốc.

IV. Đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2015 và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông

1. Đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2015:

1.1. Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2015

Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán, qua kiểm tra Ban kiểm soát xác nhận tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	94.771.750.504
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	327.937.317.822
3	Lợi nhuận khác	544.644.270
4	Lợi nhuận trước thuế	328.481.962.092
5	Tỷ lệ trả cổ tức	-

Với nỗ lực tái cấu trúc doanh nghiệp, năm 2015 Công ty đã hoàn thành mục tiêu xóa lỗ lũy kế, tuy nhiên kết quả kinh doanh chưa hoàn thành kế hoạch đề ra do ngành nghề kinh doanh của SHN còn bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan như: thị trường xuất khẩu hàng hóa, xuất khẩu lao động... và thị trường bất động sản trong nước vẫn chưa thực sự hồi phục.

1.2. Tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2015

TT	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
A	Tài sản	<u>538.298.429.300</u>	<u>244.681.374.764</u>
I	Tài sản ngắn hạn	141.715.450.418	144.173.978.636
II	Tài sản dài hạn	396.582.978.882	100.507.396.128
B	Nguồn vốn	<u>538.298.429.300</u>	<u>244.681.374.764</u>
I	Nợ phải trả	123.012.860.373	219.261.567.929
II	Vốn chủ sở hữu	415.285.568.927	25.419.806.835

1.3. Nhận xét, đánh giá:

- Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của đơn vị tại thời điểm ngày 31/12/2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý liên quan.

a) Phân tích biến động tài sản:

Tổng giá trị tài sản năm 2015 là 538,298 tỷ đồng, tăng 293,62 tỷ đồng tương đương tăng 120% so với năm 2014. Trong đó, các chỉ tiêu tài sản có sự biến động lớn trong năm 2015 gồm:

- Nhóm các tài sản giảm gồm có:

- Hàng tồn kho giảm 6,2 tỷ đồng do Công ty xuất bán hàng hóa
- Tài sản ngắn hạn khác giảm 2,27 tỷ đồng, chủ yếu giảm thuế Giá trị gia tăng được khấu trừ.

- Nhóm các tài sản tăng:

- Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 4,8 tỷ do Công ty có số dư tiền cuối năm 2015 tăng;
- Các khoản phải thu dài hạn tăng 29 tỷ đồng;
- Tài sản cố định tăng 404 triệu đồng do trong năm 2015 Công ty mua xe ô tô.
- Đầu tư tài chính dài hạn tăng 267,225 tỷ đồng do Công ty đã tham gia góp vốn đầu tư vào dự án Sân Golf Hòa Bình và dự án Gemek Tower II thuộc Tập đoàn Geleximco.

Do giá trị tuyệt đối của nhóm tài sản tăng lớn hơn giá trị tuyệt đối nhóm tài sản giảm nên Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2015 tăng hơn so với thời điểm 01/01/2015.

b) Biến động nợ phải trả.

Nợ phải trả năm 2015 là 123,012 tỷ đồng, giảm 96,25 tỷ đồng, tương đương mức giảm 43,9%. Toàn bộ khoản nợ phải trả là khoản nợ ngắn hạn. Nợ phải trả giảm chủ yếu ở các chỉ tiêu:

- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước giảm 5,30 tỷ đồng, tương đương mức giảm 46,9 %
- Chi phí phải trả ngắn hạn giảm 3,69 tỷ đồng, tương đương mức giảm 10,6%
- Phải trả ngắn hạn khác giảm 14,51 tỷ đồng, tương đương mức giảm 32,1%
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm 77,15 tỷ đồng, tương đương mức giảm 65,7 %

Nguyên nhân chính làm giảm nợ phải trả là do trong năm 2015 Công ty đã phát hành cổ phiếu riêng lẻ để cản trừ công nợ với các chủ nợ (đợt 1) nên làm giảm các khoản vay nợ và chi phí lãi vay, đồng thời Công ty đã thanh toán các khoản nợ với ngân hàng, nộp thuế cho ngân sách nhà nước và thanh toán một số khoản nợ khác.

2. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

2.1. Đánh giá việc thực hiện

- Công tác điều hành hoạt động của Công ty đã thực hiện đúng theo Điều lệ của Công ty, tổ chức hoạt động kinh doanh theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015.

- Trong năm 2015, Công ty hoàn tất bộ hồ sơ phát hành cổ phiếu riêng lẻ để cản trừ công nợ với một số chủ nợ đợt 1, đã thực hiện lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu này trên HNX và đồng thời đang hoàn thiện bộ hồ sơ phát hành cổ phiếu riêng lẻ để cản trừ công nợ đợt 2 theo đúng phê chuẩn của ĐHĐCĐ 2015

- Công ty đang hoàn thiện bộ hồ sơ phát hành cổ phiếu ra công chúng để hoán đổi với Công ty Cổ phần Tập đoàn An Bình (ABG).

- Đã sửa đổi Điều lệ Công ty theo phê chuẩn của ĐHĐCĐ thường niên 2015.

- Đã xóa lỗ lũy kế thành công.

2.2. Kiến nghị

- Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị cần có thêm những biện pháp mới hiệu quả hơn trong việc thu hồi công nợ với Ông Nguyễn Anh Quân và Công ty Cổ phần BETA BQP và một số khoản công nợ phải thu khác như: Phải thu Công ty TNHH 892, Công ty cổ phần An Sinh...

- Tiếp tục triển khai và hoàn thiện kế hoạch tái cấu trúc doanh nghiệp như: hoàn tất bộ hồ sơ phát hành cổ phiếu ra công chúng để hoán đổi với ABG, phát hành cổ phiếu riêng lẻ để cản trừ công nợ đợt 2...để có thể thực hiện thành công kế hoạch kinh doanh năm 2016.

3. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty đã cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát; hỗ trợ và tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện chức năng của mình. Các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với một số lĩnh vực hoạt động, quản trị, điều hành của Công ty đã được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc tiếp nhận và xử lý kịp thời.

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát đầy đủ các hoạt động của Công ty, giúp các cổ đông kiểm soát các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong phạm vi thẩm quyền.

V. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016

1. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt các cổ đông thực thi chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty; kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp, tính minh bạch, cần trọng trọng quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Xem xét các kế hoạch, báo cáo của Công ty về: Tình hình tài chính, kinh doanh, thực hiện các dự án đầu tư, công tác quản lý về tổ chức, lao động, tiền lương và các chế độ khác liên quan đến Công ty và người lao động.

3. Xem xét các Báo cáo tài chính Quý của Công ty, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã soát xét và Báo cáo tài chính năm được kiểm toán.

4. Kiểm soát công tác tổ chức, thực hiện các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc định kỳ 6 tháng một lần.

5. Các thành viên Ban kiểm soát không nhận thù lao trong năm 2016.

6. Các vấn đề khác.

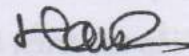
Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2015 và kế hoạch năm 2016.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Nguyễn Thanh Hằng

Số: 01/TTr-HĐQT/2016

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (SHN);
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán ASC,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (SHN) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015 như sau:

1. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
01	Tổng tài sản	Đồng	538.298.429.300
02	Nợ phải trả	Đồng	123.012.860.373
03	Vốn chủ sở hữu	Đồng	415.285.568.927
04	Tổng doanh thu	Đồng	350.954.572.930
05	Tổng chi phí	Đồng	22.472.610.838
06	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	328.481.962.092
07	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	328.481.962.092
08	Vốn điều lệ bình quân	Đồng	360.479.185.585
09	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	9.112,37

2. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Hậu

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 24/11/2012;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (SHN),

Để đáp ứng yêu cầu kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 và soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2016 theo quy định, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc:

Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 và soát xét báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2016 cho Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội là Công ty TNHH Kiểm toán ASC và giao cho Tổng giám đốc thương thảo các nội dung, ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán.

Trong trường hợp không thống nhất được với Công ty TNHH kiểm toán ASC về nội dung hợp đồng, trong đó có tiền độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán còn lại trong danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty theo đúng luật định và giao cho Tổng giám đốc thương thảo các nội dung, ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014
và tình hình hoạt động của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (SHN);
- Căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Công ty,

Để đảm bảo Điều lệ và các quy chế của Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội đáp ứng theo các quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và tình hình hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (SHN) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty với các nội dung sau:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Phụ lục bản Điều lệ (đã được sửa đổi, bổ sung) đính kèm.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục/Thực hiện/hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ trong trường hợp: quy định của pháp luật có sự thay đổi/khác so với quy định trong Điều lệ Công ty và/hoặc theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước và/hoặc theo yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty; khi vốn điều lệ của Công ty thay đổi.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện, hoàn thiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp/kinh doanh, thông báo/báo cáo với cơ quan, tổ chức có liên quan về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Hậu

**BẢNG TỔNG HỢP MỘT SỐ NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH
ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘI (SHN)**

Nội dung	Quy định trong Điều lệ hiện tại	Quy định trong Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Tham chiếu	Ghi chú
Phần Mở đầu	<p>Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho Công ty cổ phần Đầu tư tổng hợp Hà Nội được thành lập theo Luật doanh nghiệp thực hiện trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty;</p> <p><i>Điều lệ này được Công ty cổ phần Đầu tư tổng hợp Hà Nội thông qua theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày 19 tháng 04 năm 2008;</i></p>	<p>Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho Công ty cổ phần Đầu tư tổng hợp Hà Nội được thành lập theo Luật doanh nghiệp thực hiện trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.</p>	Phần mở đầu	Việc thông qua Điều lệ cũng đã được nhắc đến trong Điều 54 của Điều lệ.
Danh sách Chi nhánh, Văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển sang phần Phụ lục	<p>2.5. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và các địa điểm kinh doanh tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.</p> <p>* Công ty có các chi nhánh và địa điểm kinh doanh sau:</p>	<p>2.5. Công ty có thể thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện và các Địa điểm kinh doanh tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.</p> <p>* Các Chi nhánh, Văn phòng đại diện và Địa điểm kinh doanh của Công ty chi tiết theo Phụ lục đính kèm Điều lệ này.</p>	Điều 2.5	Chỉnh lại cấu trúc Điều lệ, đảm bảo Danh sách Chi nhánh, VPĐD... chuyển sang thành Phụ lục để khi có bổ sung hoặc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh, VPĐD thì chi tiến hành thủ tục điều chỉnh Phụ lục.
Danh mục lĩnh vực kinh doanh của Công ty	<p>3.1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: -</p>	<p>3.1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: -</p> <p>- Các ngành, nghề, lĩnh vực khác phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	Điều 3.1	Bổ sung quy định mở và phù hợp với quy định của pháp luật.
Vốn điều lệ và điều khoản tham chiếu quyền và nghĩa vụ của cổ	<p>5.1 “Vốn điều lệ của Công ty là 385.917.600.000 VNĐ (Ba trăm tám</p>	<p>5.1 Vốn điều lệ của Công ty là 423.583.600.000 VNĐ (Bốn trăm hai</p>	Điều 5	<p>- Cập nhật vốn điều lệ mới của Công ty.</p> <p>- Tham chiếu chính</p>

<p>đồng</p>	<p>mười lăm tỷ chín trăm mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng.</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 38.591.760 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND (Mười nghìn đồng).”</p> <p>5.2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>5.3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo được quy định tại Điều 11.</p> <p>.....</p> <p>5.8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>mười ba tỷ năm trăm tám mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 42.358.360 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND (Mười nghìn đồng).</p> <p>5.2. Công ty có thể tăng/giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>5.3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông được quy định tại Điều 11 và Điều 12 Điều lệ này.</p> <p>.....</p> <p>5.8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p>	<p>xác định khoản về quyền và nghĩa vụ của cổ đông.</p> <p>- Tham chiếu đầy đủ cơ sở pháp lý nếu Công ty phát hành các loại chứng khoán khác.</p>
<p>Về chứng chỉ cổ phiếu</p>	<p>6.2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.</p> <p>6.3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn</p>	<p>6.2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty (nếu có) và chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.</p> <p>6.3. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu</p>	<p>Điều 6</p> <p>Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

	<p>theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.</p> <p>6.4.</p> <p>6.5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p>	<p>hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày có tên trong danh sách cổ đông hoặc điều chỉnh số lượng sở hữu cổ phần trong danh sách cổ đông hoặc thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty hoặc thời điểm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, người sở hữu số cổ phần có quyền yêu cầu nhận một chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.</p> <p>6.4.</p> <p>6.5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại chứng chỉ cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.</p> <p>Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:</p> <p>6.5.1 Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu hủy;</p> <p>6.5.2 Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p> <p>Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên 10.000.000 VND (Mười triệu Đồng Việt Nam), trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp</p>		

		<p>luật của Công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu chứng chỉ cổ phiếu đăng thông báo về việc chứng chỉ cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Công ty cấp chứng chỉ cổ phiếu mới.</p>		
Quyền của cổ đông phổ thông	<p>11.2 Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>11.2.1. Tham gia các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền;</p> <p>11.2.2. Nhận cổ tức;</p> <p>11.3 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>11.3.1. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.2 và Điều 35.2;</p> <p>11.3.2. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>11.3.3. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và</p>	<p>11.2 Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>11.2.1. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p> <p>11.2.2. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>11.3 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có các quyền sau:</p> <p>11.3.1. Đề cử người vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.2 và Điều 35.2;</p> <p>11.3.2. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>11.3.3. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm</p>	Điều 11	Sửa phù hợp với Khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2014.

	<p>các báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>11.3.4. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký <i>kinh doanh</i> đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>11.3.5. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>11.3.4. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số <i>Thẻ căn cước công dân</i>, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký <i>doanh nghiệp</i> đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>11.3.5. Các quyền khác được quy định tại <i>Luật Doanh nghiệp</i> và Điều lệ này.</p>		
Nghĩa vụ của cổ đông	<p>12.1 Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</p> <p>12.2 Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;</p> <p>12.3 Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;</p> <p>12.4 Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;...</p>	<p>12.1 Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</p> <p>12.2 Thanh toán <i>đủ và đúng thời hạn</i> tiền mua cổ phần đã đăng ký/<i>cam kết</i> mua theo quy định;</p> <p>12.3 Cung cấp địa chỉ, <i>thông tin</i> chính xác khi đăng ký mua cổ phần;</p> <p>12.4 <i>Thực hiện</i> các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;...</p>	Điều 12	Sửa phù hợp với Khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp

<p>Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>13.1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>13.1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p><i>Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.</i></p>	<p>Điều 13</p>	<p>Sửa theo đúng quy định tại Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014. Trong Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014 đã bỏ quy định đề nghị cơ quan ĐKKD giám sát việc triệu tập và tiến hành họp... của Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp 2005 cũ.</p>
<p>13.4.3. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 13.4.2 của Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 13.3.3 của Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p><i>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký</i></p>	<p>13.4.3. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 13.4.2 của Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 13.3.3 của Điều 13 có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>			

	<i>kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.</i>			
Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	<p>14.1 Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>14.1.1 Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>14.1.2 Báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>14.1.3 Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>14.1.4 Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, <i>Giám đốc hoặc Tổng giám đốc</i>;</p> <p>14.1.5 Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;</p> <p>14.1.6 Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>14.1.7 Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p> <p>14.2 Đại hội đồng cổ đông <i>thường niên và bất thường</i> thông qua quyết định <i>bằng văn bản</i> về các vấn đề sau:</p> <p>14.2.1. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>14.2.2. Mức cổ tức thanh toán hàng</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>14.1.1 Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>14.1.2 Báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>14.1.3 Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>14.1.4 Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>14.1.5 Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;</p> <p>14.1.6 Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>14.1.7 Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;</p> <p>14.1.8 <i>Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</i></p> <p>14.1 Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>14.2.1. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>14.2.2. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù</p>	Điều 14	Sửa đổi, bổ sung và cập nhật quy định và thuật ngữ cho phù hợp với Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2014

	<p>năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>14.2.3. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;</p> <p>14.2.4. Lựa chọn công ty kiểm toán;</p> <p>14.2.5. Bầu, <i>bãi miễn</i> và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;</p> <p>14.2.6. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>14.2.7. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p> <p>14.2.8. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;</p> <p>14.2.9. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>14.2.10. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p>	<p>hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>14.2.3. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;</p> <p>14.2.4. Lựa chọn công ty kiểm toán;</p> <p>14.2.5. Bầu, <i>miễn nhiệm, bãi nhiệm</i> và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;</p> <p>14.2.6. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>14.2.7. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p> <p>14.2.8. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;</p> <p>14.2.9. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>14.2.10. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>14.2.11. <i>Xem xét</i> và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại</p>		
--	---	--	--	--

	<p>14.2.11. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>14.2.12. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>14.2.13. Quyết định Công ty mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại</p> <p>14.2.14. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng và giao dịch với những người được quy định tại khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>14.2.15. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</p> <p>14.3 Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>14.3.1 Các hợp đồng quy định tại Điều 14.2 của Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một</p>	<p>cho Công ty và các cổ đông của Công ty;</p> <p>14.2.12. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>14.2.13. Quyết định mua lại hơn mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>14.2.14. Ký kết hợp đồng và giao dịch với những người được quy định tại khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ trường hợp pháp luật yêu cầu tỷ lệ nhỏ hơn;</p> <p>14.2.15. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>14.2.16. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</p> <p>14.2 Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>14.3.1 Các hợp đồng quy định tại Điều 14.2 của Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>14.3.2 Việc mua cổ phần của cổ đông</p>		
--	--	--	--	--

	<p>bên của hợp đồng;</p> <p>14.3.2 Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó.</p> <p>14.4 Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó, trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>14.3 Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.</p>		
Các đại diện được ủy quyền	<p>15.1 Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.</p> <p>.....</p> <p>15.4 Trừ trường hợp quy định tại khoản 15.3 của Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>15.4.1. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p>	<p>15.1 Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p> <p>.....</p> <p>15.4 Trừ trường hợp quy định tại khoản 15.3 của Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>15.4.1. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự</p>	Điều 15	Đảm bảo chính xác hơn.

	<p>15.4.2. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;</p> <p>15.4.3. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.</p> <p>Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ, trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p>hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>15.4.2. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;</p> <p>15.4.3. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.</p> <p>Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên <i>trước</i> bốn mươi tám (48) giờ, trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>		
Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	<p>17.1 Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 13.4.2. hoặc Điều 13.4.3.</p> <p>17.2 Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>17.2.1. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>17.2.2. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>17.2.3. Thông báo và gửi thông</p>	<p>17.1 Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 13.4.2. hoặc Điều 13.4.3.</p> <p>17.2 Người triệu tập <i>họp</i> Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>17.2.1. Chuẩn bị danh sách cổ đông <i>có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo/giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</i></p> <p>17.2.2. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;</p>	Điều 17	Chỉnh sửa theo quy định tại Điều 137, Điều 138 và Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2014.

	<p>báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>17.3 Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại</p>	<p>17.2.3. Thông báo và gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>17.3 Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p> <p>Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:</p> <p>17.3.1 Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>17.3.2 Phiếu biểu quyết;</p> <p>17.3.3 Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.</p> <p>Trừ trường hợp pháp luật có quy định thời hạn dài hơn, thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển</p>		
--	---	---	--	--

<p>17.3 Thông báo mời Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo mời Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, trên website của công ty, 01 tờ báo địa trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo mời Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm nơi địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc lời địa chỉ do cổ đông đề cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo mời Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi lời số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể được gửi ngay trước ngày Đại hội đồng phải được gửi trước ít nhất một ngày làm việc.</p>	<p>17.2.3. Thông báo và gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>17.3.1 Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>17.3.2 Phiếu biểu quyết;</p> <p>17.3.3 Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.</p>	<p>17.2.3. Thông báo và gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>17.3.1 Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:</p> <p>17.3.1 Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>17.3.2 Phiếu biểu quyết;</p> <p>17.3.3 Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.</p> <p>Trường hợp mời họp Đại hội đồng cổ đông định thời hạn dài hơn, thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất một (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển</p>
---	--	--

	<p>17.4 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và loại cổ phần người đó nắm giữ, làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp.</p>	<p>17.5 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề nghị hoặc đề xuất của cổ đông (thông qua hoặc trực tiếp) được đưa vào chương trình họp, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông; việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp ghi rõ nơi, cách thức tài liệu và Công ty sẽ gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cần.</p>	<p>17.4 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị nêu trên vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 17.5 Điều này; kiến nghị được chính thức bỏ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông biên quyết thông qua.</p>
	<p>17.5 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề nghị hoặc đề xuất của cổ đông (thông qua hoặc trực tiếp) được đưa vào chương trình họp.</p>	<p>17.5 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề nghị hoặc đề xuất của cổ đông (thông qua hoặc trực tiếp) được đưa vào chương trình họp.</p>	

<p>Điều kiện tiên hành hợp BHDCB</p>	
<p>18.1 Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 17 trong các trường hợp sau: 17.4 của Luật liên quan đến Khoản 17.4 của Điều 17 trong các trường hợp sau: 17.5.1 Để xuất được gửi đến không dùng thời hạn hoặc không đủ, không dùng nội dung; 17.5.2 Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng; 17.5.3 Văn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông ban bạc và thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp. 17.6 Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.</p>
<p>18.1 Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phần biểu quyết, trừ trường hợp pháp luật có yêu cầu tỷ lệ khác cao hơn.</p>	<p>Điều 17 trong các trường hợp sau: 17.4 của Luật liên quan đến Khoản 17.4 của Điều 17 trong các trường hợp sau: 17.5.1 Để xuất được gửi đến không dùng thời hạn hoặc không đủ, không dùng nội dung; 17.5.2 Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng; 17.5.3 Văn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 17.6 Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.</p>
<p>Sửa đổi, bổ sung phụ hợp với Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014</p>	<p>Điều 18</p>

	<p>18.2 Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>18.3 Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.</p>	<p>18.2 Trường hợp không có đủ số lượng cổ đông dự họp cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm dự định khai mạc Đại hội, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp khác (nếu có) có quyền hủy cuộc họp, trong trường hợp này Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết, trừ trường hợp pháp luật có yêu cầu tỷ lệ khác cao hơn.</p> <p>18.3 Trường hợp không có đủ số lượng cổ đông dự họp cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm dự định khai mạc Đại hội, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp khác (nếu có) có quyền hủy cuộc họp, trong trường hợp này Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội lần thứ hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông dự họp cũng như tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp đó và được coi là hợp lệ. Đại hội có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p>	
	<p>18.4 Chỉ có đại hội đồng cổ đông mới có</p>	<p>18.4 Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có</p>	

	quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại điều 17.3 của điều lệ này.	có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại điều 17.3 của Điều lệ này.		
Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ	<p>19.1 Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p> <p>19.2 Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ <i>ủng hộ</i> nghị quyết được thu trước, số thẻ <i>phản đối</i> nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu <i>tán thành</i> hay <i>phản đối</i> để quyết định. Tổng số phiếu <i>ủng hộ</i>, <i>phản đối</i> từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.</p> <p>19.3 Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ</p>	<p>19.1 Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi khai mạc cuộc họp, theo quy chế làm việc cụ thể của Đại hội, Công ty thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông dự họp và thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p> <p>19.2 Trừ trường hợp quy chế làm việc tại Đại hội có quy định khác, khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ <i>tán thành</i> nghị quyết được thu trước, số thẻ <i>không tán thành</i> nghị quyết được thu sau, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết <i>tán thành</i>, <i>không tán thành</i>, <i>không có ý kiến</i>. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội sẽ chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa; nếu Đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của Ban kiểm phiếu không quá ba (03) người.</p> <p>19.3 Cổ đông hoặc người được ủy quyền</p>	Điều 19	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2014

	<p><i>đồng muện có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muện đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muện tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.</i></p> <p>19.4 Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.</p>	<p><i>dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muện đăng ký.</i></p> <p>19.4 Các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập, Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông là một người trong số họ theo nguyên tắc đa số, trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.</p> <p><i>Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.</i></p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tọa để cử một Thư ký hoặc Ban Thư ký để lập Biên bản Đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.</p> <p><i>Việc bầu/chọn một hoặc một số</i></p>	
--	---	--	--

	<p>19.5 <i>Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phân quyết cao nhất.</i></p> <p>19.6 <i>Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</i></p> <p>19.7 <i>Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 19.6 của Điều</i></p>	<p><i>người vào Ban kiểm phiếu thực hiện theo Khoản 19.2 Điều này hoặc quy chế của Công ty.</i></p> <p>19.5 <i>Chủ tọa là người quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.</i></p> <p>19.6 <i>Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:</i></p> <p>19.6.1 <i>Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</i></p> <p>19.6.2 <i>Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</i></p> <p>19.6.3 <i>Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</i></p> <p><i>Ngoài ra, Chủ tọa Đại hội có thể hoãn Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.</i></p> <p><i>Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày kể từ ngày dự định khai mạc Đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại Đại hội bị trì hoãn trước đó.</i></p>		
--	---	---	--	--

	<p>19, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.</p> <p>19.8 Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.</p> <p>19.9 <i>Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.</i></p> <p>19.10 Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</p> <p>19.10.1. <i>Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p>19.10.2. Bảo đảm an toàn cho mọi</p>	<p>19.7 Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 19.6 của Điều 19, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.</p> <p>19.8 Chủ tọa của Đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.</p> <p>19.9 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:</p> <p>19.9.1 <i>Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;</i></p> <p>19.9.2 <i>Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</i></p> <p>19.10 Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</p> <p>19.10.1. <i>Bổ trí chỗ ngồi tại địa điểm</i></p>		
--	--	--	--	--

	<p>người có mặt tại địa điểm đó;</p> <p>19.10.3. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.</p> <p>Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p> <p>19.11 Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <p>19.11.1. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội sẽ có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội");</p> <p>19.11.2. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;</p> <p>Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</p> <p>19.12 Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính</p>	<p><i>họp Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p>19.10.2. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;</p> <p>19.10.3. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội.</p> <p>Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p> <p>19.11 Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm Đại hội có thể:</p> <p>19.11.1. Thông báo rằng Đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và Chủ toạ Đại hội sẽ có mặt tại đó ("Địa điểm chính của Đại hội");</p> <p>19.11.2. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của Đại hội có thể đồng thời tham dự Đại hội;</p> <p>Thông báo về việc tổ chức Đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</p> <p>19.12 Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác hoặc pháp luật có quy định khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia Đại hội ở địa</p>		
--	---	---	--	--

	của đại hội.	điểm chính của Đại hội.		
	Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.		
Thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ	<p>20.1 Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>20.1.1 Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>20.1.2 Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>20.1.3 Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>20.1.4 Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty</p> <p>20.1.5 Tổ chức lại, giải thể công ty</p> <p>20.2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 20.1 của điều này.</p>	<p>20.2 Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp pháp luật có yêu cầu tỷ lệ khác cao hơn:</p> <p>20.1.1 Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>20.1.2 Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>20.1.3 Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>20.1.4 Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>20.2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 20.1 của điều này và Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp hoặc trừ trường hợp pháp luật có yêu cầu tỷ lệ khác cao hơn.</p>	Điều 20	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014
Thành phần HĐQT	24.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là bảy (07) người....	24.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là bảy (07) người....	Điều 24	Khoản 1 Điều 11 TT212: "Số lượng thành viên HĐQT ít

	<p>.....</p> <p>24.3 Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p> <p>.....</p> <p>24.6 Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p>	<p>.....</p> <p>24.3 Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc phương thức khác theo quyết định hoặc quy chế bầu cử do Đại hội đồng cổ đông thông qua tùy từng thời điểm hoặc theo quy định của pháp luật.</p> <p>.....</p> <p>24.6 Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT. Trong trường hợp thành viên mới không được ĐHĐCĐ chấp thuận, mọi nghị quyết của HĐQT cho đến trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ có sự tham gia biểu quyết của thành viên HĐQT thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p>	<p>nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người.” Dự thảo mới đã sửa theo hướng quy định mở, đảm bảo tuân theo quy định của pháp luật.</p> <p>.....</p> <p>Bổ sung nội dung về cách tính nhiệm kỳ của thành viên HĐQT mới bổ nhiệm; đảm bảo thuận lợi cho việc tính nhiệm kỳ của thành viên này và hiệu lực của NQ của HĐQT.</p>
--	--	---	--

<p>Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT</p>	<p>25.3 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>25.3.1. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>25.3.2. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>25.3.3. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;</p> <p>25.3.4. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;</p> <p>25.3.5. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;</p> <p>25.3.6. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>25.3.7. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng</p>	<p>25.3 Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>25.3.1. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>25.3.2. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>25.3.3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng và xử lý kỷ luật đối với các cán bộ quản lý Công ty theo quy định tại Khoản 25.3.9 Điều này và theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành;</p> <p>25.3.4. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty và/hoặc phân cấp giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc cán bộ quản lý khác quyết định;</p> <p>25.3.5. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;</p> <p>25.3.6. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>25.3.7. Đề xuất việc phát hành trái phiếu,</p>	<p>Điều 25</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2015 và thực tế hoạt động của Công ty.</p>
--	---	---	----------------	---

	<p>quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>25.3.8. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;</p> <p>25.3.9. <i>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</i></p> <p>25.3.10. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>25.3.11. Đề xuất việc <i>tái cơ cấu lại</i> hoặc giải thể Công ty.</p>	<p>trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>25.3.8. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;</p> <p>25.3.9. <i>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng và xử lý kỷ luật đối với Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính của Công ty (nếu có), Giám đốc/Tổng giám đốc Công ty con, Trưởng/Giám đốc Chi nhánh hoặc văn phòng đại diện và chức danh quản lý tương đương khác; quyết định tiền lương, quyền lợi khác của họ và/hoặc phân cấp giao cho Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc hoặc cán bộ quản lý khác quyết định;</i></p> <p>25.3.10. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>25.3.11. Đề xuất việc <i>tổ chức lại</i> hoặc giải thể Công ty;</p> <p>25.3.12. <i>Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định và/hoặc phân cấp giao cho Chủ tịch HĐQT,</i></p>	
--	--	--	--

		<p>Tổng giám đốc hoặc cán bộ quản lý khác quyết định;</p> <p>25.3.13. Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở doanh nghiệp khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó và/hoặc phân cấp giao cho Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc hoặc cán bộ quản lý khác quyết định.</p> <p>25.3.14 Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty hoặc một giá trị hay tỷ lệ nhỏ hơn được quy định trong quy chế của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định trong Điều lệ này và quy định của pháp luật;</p> <p>25.3.15 Quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	
	<p>.....</p> <p>25.4 Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>.....</p>	<p>.....</p> <p>25.4 Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>.....</p>	
	<p>25.4.6 Các khoản đầu tư phát sinh trong quá trình sản xuất, nếu giá trị đầu tư lớn hơn 70 tỷ đồng và</p>	<p>25.4.6 Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách nếu giá trị đầu tư lớn hơn năm (05) tỷ đồng hoặc</p>	

	<i>dưới 50% giá trị tài sản trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty phải được Hội đồng quản trị nhất trí thông qua với đa số phiếu tán thành và báo cáo Đại hội cổ đông thường niên tiếp theo.</i>	<i>vượt quá hai phần trăm (2%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán; hoặc một giá trị hay tỷ lệ nhỏ hơn được quy định trong quy chế của Công ty;</i>		
Việc biểu quyết của thành viên HĐQT	27.11 Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách <i>tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%)</i> . Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.	27.11 Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định nêu được <i>đa số thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</i>	Điều 27	Sửa đổi phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014.
Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột	33.1 Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. 33.2 Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.	33.1 Thành viên Hội đồng quản trị, <i>Kiểm soát viên</i> , Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. 33.2 Thành viên Hội đồng quản trị, <i>Kiểm soát viên</i> , Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.	Điều 33	Sử dụng thuật ngữ tương ứng và thống nhất với các điều khoản của Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014 về: “Kiểm soát viên” và quy định “Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn ...% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp....”

	<p>33.3 Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>33.4 Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:</p> <p>33.4.1. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban</p>	<p>33.3 Công ty không cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p> <p>33.4 Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó, Kiểm soát viên, hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:</p> <p>33.4.1. Đối với hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng</p>	
--	---	---	--

	<p>liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc</p> <p>33.4.2. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>33.4.3. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiêu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ</p>	<p>quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiêu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc</p> <p>33.4.2. Đối với những hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>33.4.3. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiêu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc,</p>	
--	--	---	--

	<p>không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.</p>	<p>cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ <i>không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan</i>, không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.</p>		
Ban Kiểm soát	<p>35.1 Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có ba (03) thành viên. <i>Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban.</i> Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>35.1.1. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;</p> <p>35.1.2. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;</p>	<p>35.1 Ban Kiểm soát phải có tối thiểu ba (03) thành viên.</p> <p>35.1.1 <i>Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> i. <i>Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;</i> ii. <i>Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;</i> iii. <i>Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;</i> iv. <i>Không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của</i> 	Điều 35	Sửa đổi, bổ sung [*] phù hợp với Điều 163, 164, 169 Luật Doanh nghiệp

	<p>35.1.3. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>v. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật, quy chế Công ty.</p> <p>35.1.2 Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> i. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng Ban kiểm soát; ii. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát; iii. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông. 	
	<p>35.2 Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành</p>	<p>35.2 Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc phương thức khác, theo quyết định hoặc quy chế bầu cử do Đại hội đồng cổ đông thông qua tùy từng thời điểm hoặc theo quy định của pháp luật.</p>	

	<p>viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p> <p>35.3 Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>35.4 Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>35.4.1. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>35.4.2. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty;</p> <p>35.4.3. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>35.4.4. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p>	<p>35.3 Các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>35.4 Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>35.4.1. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên hoặc không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>35.4.2. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận;</p> <p>35.4.3. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>35.4.4. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức</p>		
--	---	--	--	--

	<p>35.4.5. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>35.4.5. Thành viên đó bị bãi nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp: i) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; ii) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; iii) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>35.4.6. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.</p>		
Cổ tức	<p>39.1 Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>39.2 Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.</p> <p>39.3 Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>39.4 Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu</p>	<p>39.1 Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty.</p> <p>39.2 Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng hoặc thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.</p> <p>39.3 Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>39.4 Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do Công ty</p>	Điều 39	Sửa đổi cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty và đảm bảo linh hoạt nhưng vẫn phải phù hợp với quy định của pháp luật.

	<p>đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.</p> <p>Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu.</p>	<p>khác phát hành hoặc tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.</p> <p>Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng, có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện hoặc hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật đảm bảo tới địa chỉ/tài khoản đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu.</p>		
Kiểm toán	<p>47.1 Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ <i>chi định</i> một công ty kiểm toán độc lập, <i>hoạt động hợp pháp tại Việt Nam</i> và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.</p> <p>47.2 Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi</p>	<p>47.1 Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ <i>quyết định chọn</i> một công ty kiểm toán độc lập hoặc <i>thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập</i> và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định có liên quan của pháp luật. Công ty kiểm toán độc lập phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, nếu pháp luật có yêu cầu.</p> <p>47.2 Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p>	Điều 47	Sửa đổi đảm bảo tính linh hoạt và phù hợp với quy định của pháp luật.

	<p>kết thúc năm tài chính.</p> <p>47.3 Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.</p> <p>47.4 Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.</p> <p>47.5 Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.</p>	<p>47.3 Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, nếu pháp luật có yêu cầu.</p> <p>47.4 Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.</p> <p>47.5 Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.</p>		
Con dấu	<p>48.1 Hội đồng quản trị sẽ quyết định <i>thông qua</i> con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.</p> <p>48.2 Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>48.1 Hội đồng quản trị sẽ quyết định <i>hình thức, số lượng, nội dung</i> con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.</p> <p>48.2 Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	Điều 48	Sửa đổi phù hợp với Điều 44 Luật Doanh nghiệp 2014.
Giải quyết tranh chấp nội bộ	<p>.....</p> <p>52.2 Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình</p>	<p>.....</p> <p>52.2 Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng</p>	Điều 52	Sửa đổi phù hợp với quy định của Luật Trọng tài thương mại, Bộ luật Tố tụng Dân

	<p>hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra <i>Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.</i></p> <p>52.3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của <i>Toà án</i> sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.</p>	<p><i>sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Toà án có thẩm quyền của Việt Nam giải quyết theo trình tự và quy định của pháp luật Việt Nam.</i></p> <p>52.3 Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. <i>Các khoản phí, lệ phí của Toà án sẽ do Toà án phán quyết bên nào phải chịu.</i></p>		<p>sự và Điều khoản trọng tài mẫu của VIAC.</p>
Một số nội dung khác	<p>Các thuật ngữ, quy định/nội dung, ... chưa phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 và thực tế hoạt động của Công ty.</p>	<p>Các thuật ngữ, quy định/nội dung, ... được chỉnh lại cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 và thực tế hoạt động của Công ty.</p>	<p>Trong toàn bộ Điều lệ</p>	

TỜ TRÌNH

V/v Thay đổi đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (SHN);
- Căn cứ tình hình thực tế của công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (SHN) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi đăng ký doanh nghiệp với nội dung sau:

1. Thay đổi tên Công ty viết tắt:

- Tên viết tắt hiện tại : HANIC.,CORP
- Tên viết tắt đăng ký thay đổi : SHN

* Lý do thay đổi: để thuận lợi trong quá trình giao dịch với các đối tác, các cơ quan ban ngành và các cổ đông; đồng thời đảm bảo thống nhất với mã chứng khoán của Công ty là SHN.

2. Vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ: 423.583.600.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi ba tỷ năm trăm tám mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng)
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng
- Tổng số cổ phần: 42.358.360 cổ phần

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc, ký các văn bản và tiến hành các thủ tục liên quan đến thay đổi các nội dung nêu trên trong đó có cả thủ tục sửa đổi Điều lệ, thay đổi đăng ký kinh doanh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.



TỜ TRÌNH

V/v Ủy quyền cho HĐQT quyết định các khoản đầu tư, mua bán tài sản hoặc giao dịch khác

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 24/11/2012;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (SHN);
- Căn cứ tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty,

Để đảm bảo tính chủ động trong việc quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo kịp thời đáp ứng các nhu cầu hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua nội dung sau:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các khoản đầu tư, mua bán tài sản hoặc giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.

Việc ủy quyền có thời hạn một năm kể từ ngày phê duyệt hoặc khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Văn Hậu

TỜ TRÌNH

V/v Ủy quyền cho HĐQT chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và người có liên quan của họ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 24/11/2012;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội;
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty,

Để đảm bảo tính chủ động trong việc quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo kịp thời đáp ứng các nhu cầu hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và người có liên quan của họ, các đối tượng khác quy định tại Khoản 33.4 Điều 33 và Khoản 14.2.14 Điều 14 Điều lệ Công ty.

Việc ủy quyền có thời hạn một năm kể từ ngày phê duyệt hoặc khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TỜ TRÌNH

V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị (Nhiệm kỳ 2012-2017)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội;
- Căn cứ Đơn xin rút khỏi Hội đồng quản trị của Ông Vũ Văn Hậu và Ông Nguyễn Hồng Thái;
- Căn cứ tình hình thực tế,

Hội đồng quản trị báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông một số nội dung:

1. Thông qua việc miễn nhiệm 02 Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

- Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm 02 Thành viên HĐQT:
 - 1) Ông Vũ Văn Hậu Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
 - 2) Ông Nguyễn Hồng Thái Chức vụ: Thành viên
- Lý do miễn nhiệm: 02 Thành viên HĐQT nêu trên có đơn xin rút khỏi HĐQT.

2. Thông qua việc bầu bổ sung 02 Thành viên Hội đồng quản trị trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

- Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT để thay thế 02 Thành viên miễn nhiệm.
- Thông qua danh sách Ứng cử viên ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo thông tin và lý lịch trích ngang được đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên BKS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TỔNG HỢP LÝ LỊCH TRỊCH NGANG CÁC TỪNG CỬ VIỆN TỪNG CỬ
 HOẶC ĐƯỢC BẾ CỬ BẦU BỞ SỰNG VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘI (SHN)



STT	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ (dài hạn)	Nhóm CD đề cử/Tự ứng cử	% VDL	Ghi chú
1	19/01/1969	Lô số 3 Khu 3ha Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội	Tiên sỹ kinh tế	- 1990 - 1993: Kế toán tại Công ty gạch bông bách khoa Hà Nội; - 1993 - 2007: Kế toán trưởng Công ty CP XNK Tổng hợp Hà Nội. - 2007 - nay: Phó TGD Tập đoàn Geleximco - 4/2016 - nay: TV.HĐQT Công ty CP Chứng khoán An Bình.	0		0%	
2	13/04/1978	Phòng 06 Tầng 27 tòa T04 Times City, 458 Minh Khai, Phường Vinh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	- 2000 - 2002: Nhân viên Kinh doanh tại Công ty TNHH XNK Tổng hợp Hà Nội - Geleximco. - 2003-2006: Phó Giám đốc Công ty TNHH Giấy Thanh Phát. - 2006 - 2012: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư tài chính Toàn Cầu. - 7/2012 - 2/2013: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Máy - Thiết bị dầu khí Việt Nam. - 3/2013-3/2015: Giám đốc Công ty cổ phần Máy - Thiết bị dầu khí miền Bắc Việt Nam. - 4/2015 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần đầu tư tài chính Toàn cầu. - 4/2015 - nay: Phó TGD Công ty CP tư vấn đầu tư Thái Bình. - 3/2016 đến nay: Phó TGD Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội.	0	Phó TGD	0%	